TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:249/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 05 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Minh G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị U, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm Minh G, sinh năm 1985 và chị Thạch Thị U, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lâm Minh G và chị Thạch Thị U thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Anh Lâm Minh G và chị Thạch Thị U thống nhất giao con chung tên Lâm Khải M, sinh ngày 27/6/2015 cho chị Thạch Thị U trực tiếp nuôi dưỡng, chị U không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Anh G không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng

quyền của con được chung sống với chị U. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành: Bằng 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó:

Anh Lâm Minh G phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lâm Minh G đã nộp trước là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0012752, ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho anh Lâm Minh G số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 225.000 đồng (*hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Chị Thạch Thị U phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí. Tuy nhiên, do chị Thạch Thị U là người dân tộc thiểu số, ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp số tiền án phí nêu trên theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA DS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Dựa